TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trịnh Văn Bé;

2. Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Minh T, sinh năm 1988; địa chỉ: số 798, tổ 29, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Bị đơn: : Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Hồ Minh T trình bày: Vợ chồng ông tự tìm hiểu đi đến kết hôn năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2022 al thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng

mâu thuẫn về tài chính, vợ tự ý bỏ nhà đi từ tháng 11/2022 al và không còn sống chung từ tháng 11/2022 al cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn ông yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Bích T; Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Ngọc N, sinh ngày 23/8/2017 và Hồ Minh H, sinh ngày 26/9/2018, hiện con chung sống với ông T. Khi ly hôn ông T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa, Nguyên đơn ông Hồ Minh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Bà Trần Thị Bích T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Bích Tuyền vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Minh T đối với bà Trần Thị Bích T.

- Về con chung: Ông Hồ Minh T được nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Ngọc N, sinh ngày 23/8/2017 và Hồ Minh H, sinh ngày 26/9/2018, bà Trần Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hồ Minh T yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Bích T, bà Bích T có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Trần Thị Bích T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Bích T là có căn cứ.

[3] Ông Hồ Minh Tân yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Bích T. Ông T và bà Bích T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo ông

T trình bày, nguyên nhân do vợ chồng mâu thuẫn về tài chính, vợ tự ý bỏ nhà đi từ tháng 11/2022 al và không còn sống chung từ tháng 11/2022 al cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ông T yêu cầu ly hôn và triệu tập bà Bích T tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng bà Bích T vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà Bích T đã diễn ra trong thời gian dài, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của của ông T là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Ông T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Ngọc N, sinh ngày 23/8/2017 và Hồ Minh H, sinh ngày 26/9/2018. Hiện con chung đang sống với ông T. Khi ly hôn ông T yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết bà Bích T cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của ông T. Do đó, để ông T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông T không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Ông T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh T đối với bà Trần Thị Bích T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh T được ly hôn với bà Trần Thị Bích T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 142, ngày 10 tháng 10 năm 2017, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho ông Hồ Minh T và bà Trần Thị Bích T không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Ông Hồ Minh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Hồ Ngọc N, sinh ngày 23/8/2017 và Hồ Minh H, sinh ngày 26/9/2018. Bà Trần Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hồ Minh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Trần Thị Bích T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc ông Hồ Minh T xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông Hồ Minh T và bà Trần Thị Bích T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, ông Hồ Minh T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0013176 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 01 năm 2023. Ông Hồ Minh T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư